

Số: 32 /TTr-UBND

Thanh Hoá, ngày 27 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc quy định chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thế giới thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục - thể thao; giải thưởng về khoa học và công nghệ, văn học nghệ thuật, báo chí trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 20/9/2011, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 10/2011/NQ-HĐND quy định chế độ khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thế giới thuộc các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, thể dục - thể thao, khoa học - công nghệ, văn học - nghệ thuật, Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND về chế độ khen thưởng đối với tác giả, nhóm tác giả có tác phẩm đạt giải báo chí Trần Mai Ninh, giải văn học Lê Thánh Tông.

Sau gần 8 năm thực hiện các nghị quyết nêu trên đã kịp thời động viên, khích lệ, tôn vinh các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trên các lĩnh vực, góp phần đẩy mạnh phong trào thi đua, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội, thúc đẩy nghiên cứu khoa học - công nghệ trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay căn cứ pháp lý ban hành các nghị quyết đã được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung, như Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Luật Ngân sách Nhà nước ngày 22/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng. Mặt khác một số quy định trong các nghị quyết không còn phù hợp với tình hình thực tế, cần phải điều chỉnh, bổ sung như: mức thưởng của một số cuộc thi còn thấp so với một số tỉnh có cùng điều kiện; chênh lệch mức thưởng giữa Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng, Khuyến khích trong cùng một giải còn quá cao; một số giải thưởng quốc gia, người khuyết tật, đội tuyển trẻ, đội năng khiếu của tỉnh chưa được khen thưởng; một số tỉnh đã ban hành và thực hiện chính sách khen thưởng đối với giải văn học, nghệ thuật 5 năm xét một lần, như: giải văn học, nghệ thuật Hồ Xuân Hương (tỉnh Nghệ An), giải văn học, nghệ thuật Đất Quảng (tỉnh Quảng Nam), giải văn học, nghệ thuật Huỳnh Văn Nghệ (tỉnh Bình Dương)...

Để khắc phục những hạn chế, bất cập nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia,

khu vực và thể giới thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục - thể thao và giải thưởng về khoa học và công nghệ, văn học nghệ thuật, báo chí trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để thay thế Nghị quyết số 10/2011/NQ-HĐND và Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND ngày 20/9/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh, nội dung cụ thể như sau:

I. Chính sách khen thưởng đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo

1. Đối với học sinh, sinh viên đang học ở các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trường Cao đẳng, Đại học của tỉnh đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng hoặc Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích trong các kỳ thi Olympic quốc tế, Olympic khu vực (Đông Nam Á, Châu Á, Châu Á - Thái Bình Dương), Olympic quốc gia; học sinh giỏi quốc gia các môn thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kỹ năng nghề quốc gia, khu vực và quốc tế.

- Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Mức thưởng:

+ Kỳ thi Olympic quốc tế - Kỹ năng nghề quốc tế:

(Đề nghị nâng mức thưởng):

Đơn vị tính: đồng

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng <i>Cũ</i>	Mức thưởng <i>Mới</i>
1	Huy chương Vàng	100.000.000	100.000.000
3	Huy chương Bạc	20.000.000	50.000.000
4	Huy chương Đồng	10.500.000	30.000.000
5	Giải khuyến khích	3.000.000	10.000.000

+ Kỳ thi Olympic khu vực - Kỹ năng nghề khu vực:

(Đề nghị nâng mức thưởng):

Đơn vị tính: đồng

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng <i>Cũ</i>	Mức thưởng <i>Mới</i>
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	40.000.000	50.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	15.000.000	20.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	5.000.000	10.000.000
4	Giải khuyến khích	1.000.000	5.000.000

+ Kỳ thi Học sinh giỏi quốc gia, Olympic quốc gia, Kỹ năng nghề quốc gia:

(Đề nghị nâng mức thưởng):

Đơn vị tính: đồng

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng Cũ	Mức thưởng Mới
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	12.000.000	12.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	4.000.000	5.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	1.500.000	3.000.000
4	Giải khuyến khích	500.000	1.500.000

2. Đối với học sinh Trung học phổ thông và bổ túc Trung học phổ thông của tỉnh đạt thủ khoa Đại học hàng năm, có tổng điểm 3 môn đạt từ 27 điểm trở lên (không tính điểm hệ số, điểm ưu tiên).

- Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Mức thưởng:

+ Trường hợp Thủ khoa đạt tổng số điểm ba môn thi đạt từ 27 điểm đến dưới 30 điểm, mức thưởng 5.000.000 đồng/em (năm triệu đồng).

+ Trường hợp Thủ khoa đạt tổng số điểm tuyệt đối ba môn thi (30/30), mức thưởng 10.000.000 đồng/em (mười triệu đồng).

3. Đối với Giáo viên, Giảng viên trực tiếp giảng dạy học sinh, sinh viên đạt các giải quy định tại khoản 1 mục này.

- Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Mức thưởng:

+ Trường hợp có 01 học sinh đạt giải thì được hưởng mức thưởng như đối với học sinh.

+ Trường hợp có nhiều học sinh đạt giải thì được hưởng mức thưởng bằng mức thưởng 01 giải cao nhất của học sinh, cộng với 50% tiền thưởng các giải của học sinh còn lại.

4. Học sinh, giáo viên thuộc đối tượng được thưởng quy định tại Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 02/7/2016, Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh và quy định này thì chỉ nhận một mức tiền thưởng cao nhất.

II. Chính sách khen thưởng đối với lĩnh vực thể dục - thể thao

1. Vận động viên của tỉnh đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc Nhất, Nhì, Ba tại Đại hội thể thao thế giới (Olympic), Đại hội thể thao châu Á (Asiad), Đại hội thể thao Đông Nam Á (Sea Games), Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc; các giải vô địch thế giới, châu Á, Đông Nam Á, toàn quốc theo từng môn.

a) Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Mức thưởng:

- Đại hội thể thao thế giới (Olympic):

(Đề nghị nâng mức thưởng):

Đơn vị tính: đồng

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng <i>Cũ</i>	Mức thưởng <i>Mới</i>
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	60.000.000	100.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	20.000.000	50.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	10.000.000	30.000.000

- Giải vô địch thế giới từng môn:

(Đề nghị nâng mức thưởng):

Đơn vị tính: đồng

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng <i>Cũ</i>	Mức thưởng <i>Mới</i>
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	60.000.000	60.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	20.000.000	30.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	10.000.000	15.000.000

- Đại hội thể thao châu Á (Asiad), Giải thể thao châu Á từng môn:

(Đề nghị nâng mức thưởng):

Đơn vị tính: đồng

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng <i>Cũ</i>	Mức thưởng <i>Mới</i>
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	40.000.000	40.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	15.000.000	20.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	6.000.000	10.000.000

- Đại hội thể thao Đông Nam Á (Sea Games), Giải thể thao Đông Nam Á từng môn:

(Đề nghị nâng mức thưởng):

Đơn vị tính: đồng

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng <i>Cũ</i>	Mức thưởng <i>Mới</i>
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	28.000.000	28.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	8.000.000	15.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	4.500.000	8.000.000

- Đại hội TDTT toàn quốc, giải Vô địch toàn quốc từng môn:

(Đề nghị nâng mức thưởng):

Đơn vị tính: đồng

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng <i>Cũ</i>	Mức thưởng <i>Mới</i>
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	12.000.000	12.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	4.000.000	5.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	1.500.000	3.000.000

- Vận động viên của tỉnh thuộc đối tượng được thưởng quy định tại Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 02/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh và quy định này thì chỉ nhận một mức tiền thưởng cao nhất.

2. Vận động viên người khuyết tật của tỉnh đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc Nhất, Nhì, Ba tại Đại hội thể thao Para Games thế giới, Châu Á, Đông Nam Á, toàn quốc.

a) Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Mức thưởng: 100% mức thưởng tương ứng quy định tại điểm b khoản 1 mục này.

3. Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên của tỉnh đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc Nhất, Nhì, Ba tại Đại hội thể thao thế giới (Olympic), Đại hội thể thao châu Á (Asiad), Đại hội thể thao Đông Nam Á (Sea Games), Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc; các giải vô địch thế giới, châu Á, Đông Nam Á, toàn quốc theo từng môn.

a) Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Mức thưởng:

- Trường hợp có 01 vận động viên lập thành tích thì được hưởng mức thưởng như đối với vận động viên.

- Trường hợp có nhiều vận động viên lập thành tích, mức thưởng bằng mức thưởng 01 giải cao nhất của vận động viên, cộng với 50% tổng số tiền thưởng các giải của vận động viên còn lại.

4. Các môn thể thao thi đấu mà một đội có từ 2 vận động viên trở lên theo Điều lệ cuộc thi tính chung cho môn thi đấu (trừ môn bóng đá và bóng chuyền), đội của tỉnh đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc Nhất, Nhì, Ba tại Đại hội thể thao thế giới (Olympic), Đại hội thể thao châu Á (Asiad), Đại hội thể thao Đông Nam Á (Sea Games), Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc; các giải vô địch thể giới, châu Á, Đông Nam Á, toàn quốc theo từng môn được thưởng như sau:

- Đối với môn thể thao tập thể, mức thưởng bằng số lượng người tham gia nhân với mức thưởng tương ứng quy định tại điểm b khoản 1 mục này.

- Đối với các môn có nội dung thi đấu đồng đội (mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi) số lượng vận động viên, huấn luyện viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của Điều lệ giải. Mức thưởng bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại điểm b khoản 1 mục này.

5. Môn bóng đá:

a) Đối với các đội bóng đá của tỉnh đạt thành tích Vô địch, Nhì, Ba tại các Giải U17-U21, Giải đội hạng nhất, Giải đội hạng nhì, Giải cúp quốc gia, Giải chuyên nghiệp.

- Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

- Mức thưởng:

+ Giải U17-U21:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Vô địch	75.000.000
2	Nhì	45.000.000
3	Ba	30.000.000

+ Giải đội hạng nhì:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Vô địch	150.000.000
2	Nhì	100.000.000
3	Ba	75.000.000

+ Giải đội hạng nhất:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
----	----------------	-----------------------------------

1	Vô địch	450.000.000
2	Nhì	300.000.000
3	Ba	150.000.000

+ Giải Cúp quốc gia:

Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
Vô địch, nhì, ba	50% mức thưởng của Ban tổ chức Giải.

+ Giải chuyên nghiệp:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Vô địch	1.000.000.000
2	Nhì	700.000.000
3	Ba	500.000.000

b) Huấn luyện viên trưởng đội bóng đá đạt thành tích được quy định tại khoản 5 mục này được hưởng mức thưởng bằng 5% mức thưởng của toàn Đội tại điểm a khoản 5 mục này.

c) Huấn luyện viên phó đội bóng đá đạt thành tích được quy định tại khoản 5 mục này được hưởng mức thưởng bằng 3% mức thưởng của toàn đội tại điểm a khoản 5 mục này.

d) Cầu thủ thuộc đội bóng đá của tỉnh tham gia Giải U17-U21, Giải đội hạng nhất, Giải đội hạng nhì, Giải cúp quốc gia, Giải chuyên nghiệp đạt thành tích cầu thủ xuất sắc thì được thưởng cụ thể như sau:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Xuất sắc nhất đội (khi đội đạt giải)	22.000.000
2	Xuất sắc mùa bóng do Ban tổ chức bình chọn	30.000.000
3	Vua phá lưới Giải chuyên nghiệp	30.000.000
4	Quả bóng Vàng, Bạc, Đồng do Ban tổ chức giải bình chọn	50% mức thưởng của Ban tổ chức Giải.
5	Cầu thủ đạt xuất sắc nhất giải và xuất sắc nhất đội thì được thưởng ở mức cao nhất	

e) Đội bóng đá của tỉnh tham gia thi đấu tại Giải hạng nhất, Cúp quốc gia, Giải chuyên nghiệp thì được thưởng cho từng trận thắng cụ thể như sau:

TT	Trận thắng	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Giải hạng nhất	50.000.000
2	Giải Cúp quốc gia	100.000.000
3	Giải chuyên nghiệp	200.000.000

6. Môn Bóng chuyên

a) Đối với Đội bóng chuyên của tỉnh đạt thành tích Vô địch, Nhì, Ba khi tham gia Giải vô địch toàn quốc, Giải hạng nhất toàn quốc.

- Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Mức thưởng:

+ Giải vô địch toàn quốc (các đội mạnh):

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Vô địch	450.000.000
2	Nhì	300.000.000
3	Ba	150.000.000

- Đối với Giải hạng nhất toàn quốc:

Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
Vô địch	300.000.000

b) Đối với Huấn luyện viên Trưởng đội bóng chuyên của tỉnh đạt thành tích theo quy định tại điểm a khoản 6 mục này được thưởng mức thưởng bằng 5% mức thưởng toàn đội được quy định tại điểm a khoản 6 mục này.

c) Đối với Huấn luyện viên Phó đội bóng chuyên của tỉnh đạt thành tích theo quy định tại điểm a khoản 6 mục này được thưởng mức thưởng bằng 3% mức thưởng của toàn Đội được quy định tại điểm a khoản 6 mục này.

d) Đối với cầu thủ thuộc đội bóng chuyên tham gia Giải vô địch toàn quốc, Giải hạng nhất toàn quốc của tỉnh đạt thành tích cầu thủ xuất sắc nhất đội thì được thưởng bằng 2% mức thưởng của toàn Đội quy định tại điểm a khoản 6 mục này.

e) Đối với đội bóng chuyên của tỉnh tham gia thi đấu tại Giải vô địch toàn quốc thì được thưởng cho từng trận thắng là 40.000.000 đồng/trận.

III. Chính sách khen thưởng đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ, kỹ thuật

1. Tác giả, đồng tác giả đang sinh sống và làm việc trong tỉnh:

- Đạt giải thưởng Hồ Chí Minh; giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ;

- Đạt giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam; giải thưởng WIPO.

- Đạt giải Vàng, Bạc, Đồng hoặc Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích trong hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc.

2. Mức thưởng: Bằng 50% mức tiền thưởng của các giải thưởng đã đạt.

IV. Chính sách khen thưởng đối với lĩnh vực văn học, nghệ thuật

1. Tập thể, cá nhân đang sinh sống và làm việc trong tỉnh là tác giả, đồng tác giả đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng nhà nước về văn học nghệ thuật; đạt giải Vàng, Bạc, Đồng, hoặc Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích trong các cuộc thi toàn quốc, khu vực và quốc tế.

Mức thưởng: Bằng 50% mức tiền thưởng của các giải thưởng đã đạt.

2. Giải văn học, nghệ thuật hàng năm.

a) Tác giả hoặc nhóm tác giả là Hội viên Hội Văn học và nghệ thuật Thanh Hóa đạt giải A, B, C và Khuyến khích.

- Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các giải A, B, C.

- Mức thưởng:

(Đề nghị nâng mức thưởng):

Đơn vị tính: đồng

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng Cũ	Mức thưởng Mới
1	Giải A	6.000.000	10.000.000
2	Giải B	4.000.000	6.000.000
3	Giải C	2.000.000	3.000.000
4	Giải Khuyến khích	1.000.000	1.500.000

b) Cá nhân trong và ngoài tỉnh có tác phẩm văn học, nghệ thuật sáng tác về quê hương và con người Thanh Hóa đạt giải A, B, C và Khuyến khích tại Giải văn học nghệ thuật hàng năm thì hình thức khen và mức thưởng như quy định tại điểm a khoản 2 mục này.

3. Giải văn học, nghệ thuật Lê Thánh Tông (5 năm xét một lần), thời gian xét thưởng lần đầu vào năm 2021.

a) Tác giả, nhóm tác giả là Hội viên Hội Văn học và nghệ thuật Thanh Hóa có tác phẩm đạt Giải văn học, nghệ thuật Lê Thánh Tông xét trong 5 năm.

- Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho giải Đặc biệt và các giải A, B, C.

- Mức thưởng:

TT	Đạt giải	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Giải đặc biệt	100.000.000
2	Giải A	50.000.000
3	Giải B	25.000.000
4	Giải C	15.000.000
5	Giải Khuyến khích	5.000.000

b) Cá nhân trong và ngoài tỉnh có tác phẩm văn học, nghệ thuật sáng tác về quê hương và con người Thanh Hóa đạt Giải văn học, nghệ thuật Lê Thánh Tông xét trong 5 năm thì hình thức khen và mức thưởng như quy định tại điểm a khoản 3 mục này.

V. Chính sách khen thưởng đối với lĩnh vực Báo chí

1. Giải Báo chí quốc gia

a) Đối tượng: Tập thể, cá nhân đang sinh sống và làm việc trong tỉnh có tác phẩm đạt Giải báo chí quốc gia.

b) Mức thưởng: bằng 50% mức tiền thưởng của giải thưởng đã đạt.

2. Giải báo chí Trần Mai Ninh (hàng năm)

a) Tác giả hoặc nhóm tác giả là Hội viên Hội Nhà báo Việt Nam của tỉnh Thanh Hóa tham gia Giải báo chí Trần Mai Ninh đạt các giải A, B, C và khuyến khích.

- Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các giải A, B, C.

- Mức thưởng:

(Đề nghị nâng mức thưởng):

Đơn vị tính: đồng

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng <i>Cũ</i>	Mức thưởng <i>Mới</i>
1	Giải A	6.000.000	10.000.000
2	Giải B	4.000.000	6.000.000
3	Giải C	2.000.000	3.000.000
4	Giải Khuyến khích	1.000.000	1.500.000

b) Cộng tác viên trong và ngoài tỉnh có tác phẩm báo chí viết về quê hương và con người Thanh Hóa tham gia Giải báo chí Trần Mai Ninh đạt các giải A, B,

C và Khuyến khích thì hình thức khen và mức thưởng như quy định tại điểm a khoản 2 mục này.

VI. Chính sách khen thưởng đối với lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật

1. Các đoàn Nghệ thuật (Chèo, Tuồng, Kịch nói, Cải lương), Đoàn ca múa nhạc có vở diễn, chương trình đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc được xếp loại Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích trong các cuộc thi toàn quốc, khu vực và thế giới.

a) Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Mức thưởng: 50% mức thưởng của các giải thưởng đã đạt.

2. Nghệ sỹ, diễn viên của tỉnh đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích tại cuộc thi âm nhạc, hội diễn sân khấu, liên hoan văn nghệ toàn quốc, khu vực và thế giới.

a) Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

b) Mức thưởng:

- Giải thế giới:

(Đề nghị nâng mức thưởng):

Đơn vị tính: đồng

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng Cũ	Mức thưởng Mới
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	60.000.000	60.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	20.000.000	30.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	10.500.000	15.000.000
4	Giải Khuyến khích	3.000.000	6.000.000

- Giải Khu vực:

(Đề nghị nâng mức thưởng):

Đơn vị tính: đồng

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng Cũ	Mức thưởng Mới
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	40.000.000	40.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	15.000.000	20.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	4.500.000	10.000.000
4	Giải Khuyến khích	1.000.000	5.000.000

- Giải toàn quốc:

(Đề nghị nâng mức thưởng):

Đơn vị tính: đồng

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng Cũ	Mức thưởng Mới
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	12.000.000	12.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	4.000.000	5.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	1.500.000	3.000.000
4	Giải Khuyến khích	500.000	1.500.000

3. Đạo diễn các vở diễn Chèo, Tuồng, Kịch nói, Cải lương, đoàn ca múa nhạc đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc được xếp loại Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích hoặc tương đương trong các cuộc thi toàn quốc, khu vực và thế giới.

Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

Mức thưởng: Bằng giải cá nhân quy định tại điểm b khoản 2 mục này.

4. Tác giả kịch bản, nhạc sỹ, biên đạo múa, nhạc công, thiết kế ánh sáng, thiết kế âm thanh, họa sỹ thiết kế, phục vụ cho các vở diễn (đối với Đoàn Nghệ thuật), chương trình ca múa nhạc (Đối với Đoàn ca múa nhạc) đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc được xếp loại Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích trong các cuộc thi âm nhạc, hội diễn sân khấu, liên hoan văn nghệ toàn quốc, khu vực và thế giới.

Mức thưởng: Bằng 50% mức thưởng cá nhân Quy định tại điểm b khoản 2 mục này nhân với số người tham gia.

5. Các tiết mục song ca, tam ca, đồng ca đạt giải Huy chương Vàng, Bạc, Đồng, khuyến khích hoặc tương đương tại các cuộc thi toàn quốc, khu vực và thế giới thì được thưởng gấp đôi mức thưởng giải cá nhân được quy định tại điểm b khoản 2 mục này.

6. Tiết mục hợp xướng đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích tại các cuộc thi toàn quốc, khu vực và thế giới mức thưởng bằng 5 lần mức thưởng cá nhân quy định tại điểm b khoản 2 mục này.

7. Tác giả, đạo diễn, nhạc sỹ, nghệ sỹ, họa sỹ thuộc đối tượng được thưởng quy định tại Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 02/7/2016 và quy định này thì chỉ nhận một mức tiền thưởng cao nhất.

VII. Chính sách khen thưởng đối với Đội tuyển trẻ, Đội năng khiếu của tỉnh.

1. Đối tượng:

- Tập thể, cá nhân Đội tuyển trẻ của tỉnh thuộc các lĩnh vực thể dục - thể thao, khoa học và công nghệ, kỹ thuật, biểu diễn nghệ thuật, đạt Huy chương

Vàng, Bạc, Đồng hoặc Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích trong tại cuộc thi quốc tế, khu vực, quốc gia và cúp quốc gia.

- Tập thể, cá nhân Đội năng khiếu của tỉnh thuộc các lĩnh vực thể dục - thể thao đạt thành tích Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích tại cuộc thi quốc tế, khu vực, quốc gia và cúp quốc gia.

2. Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

3. Mức thưởng: 50% mức thưởng của các giải thưởng tại các mục II, III, VI

Trường hợp đối tượng có thành tích đặc biệt xuất sắc, hình thức khen và mức thưởng do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Kinh phí thực hiện: Từ nguồn thi đua khen thưởng của tỉnh hàng năm.

Sau khi quy định chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thế giới thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục - thể thao; giải thưởng về khoa học và công nghệ, văn học nghệ thuật, báo chí trên địa bàn tỉnh được HĐND tỉnh thông qua; UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo đúng quy định.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn

Số: /2019/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày tháng 7 năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thể giới thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục - thể thao; giải thưởng về khoa học và công nghệ, văn học nghệ thuật, báo chí trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thể giới thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục - thể thao; giải thưởng về khoa học và công nghệ, văn học nghệ thuật, báo chí trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chính sách khen thưởng đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo

1. Đối với học sinh, sinh viên đang học ở các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trường Cao đẳng, Đại học của tỉnh đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng hoặc Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích trong các kỳ thi Olympic quốc tế, Olympic khu vực (Đông Nam Á, Châu Á, Châu Á - Thái Bình Dương), Olympic quốc gia; học sinh giỏi quốc gia các môn thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kỹ năng nghề quốc gia, khu vực và quốc tế.

- Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Mức thưởng:

+ Kỳ thi Olympic quốc tế - Kỹ năng nghề quốc tế:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Huy chương Vàng	100.000.000
3	Huy chương Bạc	50.000.000
4	Huy chương Đồng	30.000.000
5	Giải khuyến khích	10.000.000

+ Kỳ thi Olympic khu vực - Kỹ năng nghề khu vực:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	50.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	20.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	10.000.000
4	Giải khuyến khích	5.000.000

+ Kỳ thi Học sinh giỏi quốc gia, Olympic quốc gia, Kỹ năng nghề quốc gia:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	12.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	5.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	3.000.000
4	Giải khuyến khích	1.500.000

2. Đối với học sinh Trung học phổ thông và bổ túc Trung học phổ thông của tỉnh đạt thủ khoa Đại học hàng năm, có tổng điểm 3 môn đạt từ 27 điểm trở lên (không tính điểm hệ số, điểm ưu tiên).

- Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Mức thưởng:

+ Trường hợp Thủ khoa đạt tổng số điểm ba môn thi đạt từ 27 điểm đến dưới 30 điểm, mức thưởng 5.000.000 đồng/em (năm triệu đồng).

+ Trường hợp Thủ khoa đạt tổng số điểm tuyệt đối ba môn thi (30/30), mức thưởng 10.000.000 đồng/em (mười triệu đồng).

3. Đối với Giáo viên, Giảng viên trực tiếp giảng dạy học sinh, sinh viên đạt các giải quy định tại khoản 1 Điều này.

- Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Mức thưởng:

+ Trường hợp có 01 học sinh đạt giải thì được hưởng mức thưởng như đối với học sinh.

+ Trường hợp có nhiều học sinh đạt giải thì được hưởng mức thưởng bằng mức thưởng 01 giải cao nhất của học sinh, cộng với 50% tiền thưởng các giải của học sinh còn lại.

4. Học sinh, giáo viên thuộc đối tượng được thưởng quy định tại Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 02/7/2016, Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Nghị quyết này thì chỉ nhận một mức tiền thưởng cao nhất.

Điều 2. Chính sách khen thưởng đối với lĩnh vực thể dục - thể thao

1. Vận động viên của tỉnh đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc Nhất, Nhì, Ba tại Đại hội thể thao thế giới (Olympic), Đại hội thể thao châu Á (Asiad), Đại hội thể thao Đông Nam Á (Sea Games), Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc; các giải vô địch thế giới, châu Á, Đông Nam Á, toàn quốc theo từng môn.

a) Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Mức thưởng:

- Đại hội thể thao thế giới (Olympic):

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	100.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	50.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	30.000.000

- Giải vô địch thế giới từng môn:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	60.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	30.000.000

3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	15.000.000
---	------------------------------	------------

- Đại hội thể thao châu Á (Asiad), Giải thể thao châu Á từng môn:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	40.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	20.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	10.000.000

- Đại hội thể thao Đông Nam Á (Sea Games), Giải thể thao Đông Nam Á từng môn:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	28.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	15.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	8.000.000

- Đại hội TDTT toàn quốc, giải Vô địch toàn quốc từng môn:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	12.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	5.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	3.000.000

- Vận động viên của tỉnh thuộc đối tượng được thưởng quy định tại Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 02/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Nghị quyết này thì chỉ nhận một mức tiền thưởng cao nhất.

2. Vận động viên người khuyết tật của tỉnh đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc Nhất, Nhì, Ba tại Đại hội thể thao Para Games thế giới, Châu Á, Đông Nam Á, toàn quốc.

a) Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Mức thưởng: 100% mức thưởng tương ứng quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên của tỉnh đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc Nhất, Nhì, Ba tại Đại hội thể thao thế giới (Olympic), Đại

hội thể thao châu Á (Asiad), Đại hội thể thao Đông Nam Á (Sea Games), Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc; các giải vô địch thể giới, châu Á, Đông Nam Á, toàn quốc theo từng môn.

a) Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Mức thưởng:

- Trường hợp có 01 vận động viên lập thành tích thì được hưởng mức thưởng như đối với vận động viên.

- Trường hợp có nhiều vận động viên lập thành tích, mức thưởng bằng mức thưởng 01 giải cao nhất của vận động viên, cộng với 50% tổng số tiền thưởng các giải của vận động viên còn lại.

4. Các môn thể thao thi đấu mà một đội có từ 2 vận động viên trở lên theo Điều lệ cuộc thi tính chung cho môn thi đấu (trừ môn bóng đá và bóng chuyền), đội của tỉnh đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc Nhất, Nhì, Ba tại Đại hội thể thao thế giới (Olympic), Đại hội thể thao châu Á (Asiad), Đại hội thể thao Đông Nam Á (Sea Games), Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc; các giải vô địch thể giới, châu Á, Đông Nam Á, toàn quốc theo từng môn được thưởng như sau:

- Đối với môn thể thao tập thể, mức thưởng bằng số lượng người tham gia nhân với mức thưởng tương ứng quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

- Đối với các môn có nội dung thi đấu đồng đội (mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi) số lượng vận động viên, huấn luyện viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của Điều lệ giải. Mức thưởng bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

5. Môn bóng đá:

a) Đối với các đội bóng đá của tỉnh đạt thành tích Vô địch, Nhì, Ba tại các Giải U17-U21, Giải đội hạng nhất, Giải đội hạng nhì, Giải cúp quốc gia, Giải chuyên nghiệp.

- Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

- Mức thưởng:

+ Giải U17-U21:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Vô địch	75.000.000

2	Nhì	45.000.000
3	Ba	30.000.000

+ Giải đội hạng nhì:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Vô địch	150.000.000
2	Nhì	100.000.000
3	Ba	75.000.000

+ Giải đội hạng nhất:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Vô địch	450.000.000
2	Nhì	300.000.000
3	Ba	150.000.000

+ Giải Cúp quốc gia:

Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
Vô địch, nhì, ba	50% mức thưởng của Ban tổ chức Giải.

+ Giải chuyên nghiệp:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Vô địch	1.000.000.000
2	Nhì	700.000.000
3	Ba	500.000.000

b) Huấn luyện viên trưởng đội bóng đá đạt thành tích được quy định tại khoản 5 Điều này được hưởng mức thưởng bằng 5% mức thưởng của toàn Đội tại điểm a khoản 5 Điều này.

c) Huấn luyện viên phó đội bóng đá đạt thành tích được quy định tại khoản 5 Điều này được hưởng mức thưởng bằng 3% mức thưởng của toàn Đội tại điểm a khoản 5 Điều này.

d) Cầu thủ thuộc đội bóng đá của tỉnh tham gia Giải U17-U21, Giải đội hạng nhất, Giải đội hạng nhì, Giải cúp quốc gia, Giải chuyên nghiệp đạt thành tích cầu thủ xuất sắc thì được thưởng cụ thể như sau:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Xuất sắc nhất đội (khi đội đạt giải)	22.000.000
2	Xuất sắc mùa bóng do Ban tổ chức bình chọn	30.000.000
3	Vua phá lưới Giải chuyên nghiệp	30.000.000
4	Quả bóng Vàng, Bạc, Đồng do Ban tổ chức giải bình chọn	50% mức thưởng của Ban tổ chức Giải.
5	Cầu thủ đạt xuất sắc nhất giải và xuất sắc nhất đội thì được thưởng ở mức cao nhất	

e) Đội bóng đá của tỉnh tham gia thi đấu tại Giải hạng nhất, Cúp quốc gia, Giải chuyên nghiệp thì được thưởng cho từng trận thắng cụ thể như sau:

TT	Trận thắng	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Giải hạng nhất	50.000.000
2	Giải Cúp quốc gia	100.000.000
3	Giải chuyên nghiệp	200.000.000

6. Môn Bóng chuyên

a) Đối với Đội bóng chuyên của tỉnh đạt thành tích Vô địch, Nhì, Ba khi tham gia Giải vô địch toàn quốc, Giải hạng nhất toàn quốc.

- Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Mức thưởng:

+ Giải vô địch toàn quốc (các đội mạnh):

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
----	----------------	-----------------------------------

1	Vô địch	450.000.000
2	Nhì	300.000.000
3	Ba	150.000.000

- Đối với Giải hạng nhất toàn quốc:

Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
Vô địch	300.000.000

b) Đối với Huấn luyện viên Trưởng đội bóng chuyên của tỉnh đạt thành tích theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều này được thưởng mức thưởng bằng 5% mức thưởng toàn đội được quy định tại điểm a khoản 6 Điều này.

c) Đối với Huấn luyện viên Phó đội bóng chuyên của tỉnh đạt thành tích theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều này được thưởng mức thưởng bằng 3% mức thưởng của toàn Đội được quy định tại điểm a khoản 6 Điều này.

d) Đối với cầu thủ thuộc đội bóng chuyên tham gia Giải vô địch toàn quốc, Giải hạng nhất toàn quốc của tỉnh đạt thành tích cầu thủ xuất sắc nhất đội thì được thưởng bằng 2% mức thưởng của toàn Đội quy định tại điểm a khoản 6 Điều này.

e) Đối với đội bóng chuyên của tỉnh tham gia thi đấu tại Giải vô địch toàn quốc thì được thưởng cho từng trận thắng là 40.000.000 đồng/trận.

Điều 3. Chính sách khen thưởng đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ, kỹ thuật

1. Tác giả, đồng tác giả đang sinh sống và làm việc trong tỉnh:

- Đạt giải thưởng Hồ Chí Minh; giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ;

- Đạt giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam; giải thưởng WIPO.

- Đạt giải Vàng, Bạc, Đồng hoặc Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích trong hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc.

2. Mức thưởng: Bằng 50% mức tiền thưởng của các giải thưởng đã đạt.

Điều 4. Chính sách khen thưởng đối với lĩnh vực văn học, nghệ thuật

1. Tập thể, cá nhân đang sinh sống và làm việc trong tỉnh là tác giả, đồng tác giả đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng nhà nước về văn học nghệ thuật; đạt giải Vàng, Bạc, Đồng, hoặc Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích trong các cuộc thi toàn quốc, khu vực và quốc tế.

Mức thưởng: Bằng 50% mức tiền thưởng của các giải thưởng đã đạt.

2. Giải văn học, nghệ thuật hàng năm.

a) Tác giả hoặc nhóm tác giả là Hội viên Hội Văn học và nghệ thuật Thanh Hóa đạt giải A, B, C và Khuyến khích.

- Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các giải A, B, C.

- Mức thưởng:

TT	Đạt giải	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Giải A	10.000.000
2	Giải B	6.000.000
3	Giải C	3.000.000
4	Giải Khuyến khích	1.500.000

b) Cá nhân trong và ngoài tỉnh có tác phẩm văn học, nghệ thuật sáng tác về quê hương và con người Thanh Hóa đạt giải A, B, C và Khuyến khích tại Giải văn học nghệ thuật hàng năm thì hình thức khen và mức thưởng như quy định tại điểm a khoản 2 Điều này

3. Giải văn học, nghệ thuật Lê Thánh Tông (5 năm xét một lần), thời gian xét thưởng lần đầu vào năm 2021.

a) Tác giả, nhóm tác giả là Hội viên Hội Văn học và nghệ thuật Thanh Hóa có tác phẩm đạt Giải văn học, nghệ thuật Lê Thánh Tông xét trong 5 năm.

- Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho giải Đặc biệt và các giải A, B, C.

- Mức thưởng:

TT	Đạt giải	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Giải đặc biệt	100.000.000
2	Giải A	50.000.000
3	Giải B	25.000.000

4	Giải C	15.000.000
5	Giải Khuyến khích	5.000.000

b) Cá nhân trong và ngoài tỉnh có tác phẩm văn học, nghệ thuật sáng tác về quê hương và con người Thanh Hóa đạt Giải văn học, nghệ thuật Lê Thánh Tông xét trong 5 năm thì hình thức khen và mức thưởng như quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

Điều 5. Chính sách khen thưởng đối với lĩnh vực Báo chí

1. Giải Báo chí quốc gia

a) Đối tượng: Tập thể, cá nhân đang sinh sống và làm việc trong tỉnh có tác phẩm đạt Giải báo chí quốc gia.

b) Mức thưởng: bằng 50% mức tiền thưởng của giải thưởng đã đạt.

2. Giải báo chí Trần Mai Ninh (hàng năm)

a) Tác giả hoặc nhóm tác giả là Hội viên Hội Nhà báo Việt Nam của tỉnh Thanh Hóa tham gia Giải báo chí Trần Mai Ninh đạt các giải A, B, C và khuyến khích.

- Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các giải A, B, C.

- Mức thưởng:

TT	Đạt giải	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Giải A	10.000.000
2	Giải B	6.000.000
3	Giải C	3.000.000
4	Giải Khuyến khích	1.500.000

b) Cộng tác viên trong và ngoài tỉnh có tác phẩm báo chí viết về quê hương và con người Thanh Hóa tham gia Giải báo chí Trần Mai Ninh đạt các giải A, B, C và Khuyến khích thì hình thức khen và mức thưởng như quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

Điều 6. Chính sách khen thưởng đối với lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật

1. Các đoàn Nghệ thuật (Chèo, Tuồng, Kịch nói, Cải lương), Đoàn ca múa nhạc có vở diễn, chương trình đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc được xếp loại Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích trong các cuộc thi toàn quốc, khu vực và thế giới.

a) Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Mức thưởng: 50% mức thưởng của các giải thưởng đã đạt.

2. Nghệ sỹ, diễn viên của tỉnh đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích tại cuộc thi âm nhạc, hội diễn sân khấu, liên hoan văn nghệ toàn quốc, khu vực và thế giới.

a) Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

b) Mức thưởng:

- Giải thế giới:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	60.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	30.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	15.000.000
4	Giải Khuyến khích	6.000.000

- Giải Khu vực:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	40.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	20.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	10.000.000
4	Giải Khuyến khích	5.000.000

- Giải toàn quốc:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	12.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	5.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	3.000.000
4	Giải Khuyến khích	1.500.000

3. Đạo diễn các vở diễn Chèo, Tuồng, Kịch nói, Cải lương, đoàn ca múa nhạc đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc được xếp loại Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích hoặc tương đương trong các cuộc thi toàn quốc, khu vực và thế giới.

Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

Mức thưởng: Bằng giải cá nhân quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

4. Tác giả kịch bản, nhạc sỹ, biên đạo múa, nhạc công, thiết kế ánh sáng, thiết kế âm thanh, họa sỹ thiết kế, phục vụ cho các vở diễn (đối với Đoàn Nghệ thuật), chương trình ca múa nhạc (Đối với Đoàn ca múa nhạc) đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc được xếp loại Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích trong các cuộc thi âm nhạc, hội diễn sân khấu, liên hoan văn nghệ toàn quốc, khu vực và thế giới.

Mức thưởng: Bằng 50% mức thưởng cá nhân Quy định tại điểm b khoản 2 Điều này nhân với số người tham gia.

5. Các tiết mục song ca, tam ca, đồng ca đạt giải Huy chương Vàng, Bạc, Đồng, khuyến khích hoặc tương đương tại các cuộc thi toàn quốc, khu vực và thế giới thì được thưởng gấp đôi mức thưởng giải cá nhân được quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

6. Tiết mục hợp xướng đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích tại các cuộc thi toàn quốc, khu vực và thế giới mức thưởng bằng 5 lần mức thưởng cá nhân quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

7. Tác giả, đạo diễn, nhạc sỹ, nghệ sỹ, họa sỹ thuộc đối tượng được thưởng quy định tại Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 02/7/2016 và Nghị quyết này thì chỉ nhận một mức tiền thưởng cao nhất.

Điều 7. Chính sách khen thưởng đối với Đội tuyển trẻ, Đội năng khiếu của tỉnh.

1. Đối tượng:

- Tập thể, cá nhân Đội tuyển trẻ của tỉnh thuộc các lĩnh vực thể dục - thể thao, khoa học và công nghệ, kỹ thuật, biểu diễn nghệ thuật, đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích trong tại cuộc thi quốc tế, khu vực, quốc gia và cúp quốc gia.

- Tập thể, cá nhân Đội năng khiếu của tỉnh thuộc các lĩnh vực thể dục - thể thao đạt thành tích Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích tại cuộc thi quốc tế, khu vực, quốc gia và cúp quốc gia.

2. Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

3. Mức thưởng: 50% mức thưởng của các giải thưởng tại các Điều 2, 3 và 6 của Nghị quyết này.

Điều 8. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức triển khai thực hiện.

Kinh phí thực hiện: Từ nguồn thi đua khen thưởng của tỉnh hàng năm.

Trường hợp đối tượng có thành tích đặc biệt xuất sắc, hình thức khen và mức thưởng do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVII, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2019, và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2019.

Các Nghị quyết số 10/2011/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thế giới thuộc các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục - thể thao, khoa học và công nghệ, văn học, nghệ thuật và Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ khen thưởng đối với tác giả, nhóm tác giả đạt giải báo chí Trần Mai Ninh và giải văn học Lê Thánh Tông hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu QH, đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Ban Văn hóa - xã hội HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Chiến

Số: 301 /BCTĐ-STP

Thanh Hoá, ngày 12 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục- thể thao, khoa học và công nghệ, báo chí, biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 280/BTĐKT ngày 10/6/2019 của Ban Thi đua – khen thưởng về việc đề nghị thẩm định Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục- thể thao, khoa học và công nghệ, báo chí, biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thay thế Nghị quyết số 10/NQ-HĐND, 11/NQ_HĐND ngày 20/11/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sau khi nghiên cứu hồ sơ, căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp thẩm định như sau:

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:

Ngày 20/9/2011, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 10/2011/NQ-HĐND về chế độ khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thế giới thực các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục- thể thao, khoa học và công nghệ, báo chí, biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND về chế độ khen thưởng đối với tác giả, nhóm tác giả đạt giải báo chí Trần Mai Ninh và giải văn học Lê Thánh Tông. Tuy nhiên, đến nay mức thưởng của 02 Nghị quyết trên không còn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và quy định pháp luật hiện hành. Do vậy, Ban thi đua khen thưởng xây dựng *Nghị quyết về quy định chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục- thể thao, khoa học và công nghệ, báo chí, biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa* mới để thay thế Nghị quyết số 10/2011/NQ-HĐND và Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh là phù hợp và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung văn bản:

- Tại khoản 6 Điều 6 quy định: “*Đối với tiết mục hợp xướng đạt Huy chương vàng, Bạc, Đồng, khuyến khích hoặc tương đương tại các cuộc thi toàn*

quốc, khu vực và thế giới mức thưởng không quá 5 lần mức thưởng cá nhân quy định điểm b khoản 2 điều này”. Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể mức thưởng để dễ triển khai trên thực tế, không quy định chung chung như dự thảo.

- Điều 7 quy định về chính sách khen thưởng đối với đội tuyển trẻ, đội năng khiếu của tỉnh đạt thành tích Huy chương vàng, bạc, đồng và khuyến khích trong các cuộc thi quốc tế, khu vực, quốc gia và cúp quốc gia. Đề nghị xem xét lại quy định này bởi: có sự trùng lặp về đối tượng (vd: Vận động viên của đội tuyển trẻ cũng là vận động viên và đã là vận động viên thì đã được quy định tại khoản điều 2 của Nghị quyết). Mặt khác, Mức thưởng của đối tượng này là 50% mức thưởng của các giải thưởng tại các điều 2, 3 và 6. Tuy nhiên chiếu theo các điều 2,3, 6 thì có rất nhiều mức thưởng cho các giải khác nhau, nếu quy định như dự thảo sẽ rất khó áp dụng. Vì vậy đề nghị xem xét lại.

- Điều 8 dự thảo có quy định: “*Trường hợp đối tượng có thành tích đặc biệt xuất sắc, hình thức khen và mức thưởng do UBND tỉnh xem xét, quyết định*”. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu và quy định rõ “*thành tích đặc biệt xuất sắc*” là thành tích nào? và tương ứng với thành tích đặc biệt đó quy định rõ hình thức khen và mức thưởng phù hợp, như vậy mới dễ dàng trong việc triển khai thực hiện.

3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản:

Dự thảo Nghị quyết bảo đảm về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của pháp luật.

Kính chuyển Ban Thi đua – khen thưởng xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Ban thi đua khen thưởng;
- Lưu: VT, XDVB.

GIÁM ĐỐC

Bùi Đình Sơn

SỞ NỘI VỤ TỈNH THANH HÓA
BAN THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý, TIẾP THU VÀ GIẢI TRÌNH BỔ SUNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ

TT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Giải trình của cơ quan soạn thảo
I	Các đơn vị đồng ý với dự thảo (03 đơn vị)		
1	Trường Đại Học Hồng Đức	Thông nhất với đề nghị của Dự thảo thay thế Nghị quyết số 10/2011/NQ-HĐND ngày 20/9/2011	
2	Hội văn học nghệ thuật	Thông nhất với đề nghị của Dự thảo thay thế Nghị quyết số 10/2011/NQ-HĐND ngày 20/9/2011	
3	Trường Đại học Văn Hóa thể thao và Du lịch	Thông nhất với đề nghị của Dự thảo thay thế Nghị quyết số 10/2011/NQ-HĐND ngày 20/9/2011	
II	Danh sách các đơn vị Có ý kiến góp ý (06 đơn vị)		
1	Trường Cao đẳng nghề công nghiệp	1.1. Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: - Mục a. Đề nghị bỏ cụm từ “<i>Cơ sở dạy nghề, Trung học chuyên nghiệp</i>”, thay bằng “<i>Cơ sở giáo dục nghề nghiệp</i>”. Mục 3.1. Hình thức khen thưởng đối với học sinh, sinh viên và giáo viên: - Đề nghị nâng mức thưởng đối với HSSV đạt các loại huy chương Vàng, Bạc, Đồng, giải khuyến khích trong kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế bằng với mức thưởng của kỳ thi Olympic quốc tế vì về bản chất, hai kỳ thi này có vị trí và vai trò tương đương nhau	Tiếp thu chỉnh sửa bỏ cụm từ “<i>Cơ sở dạy nghề, Trung học chuyên nghiệp</i>”, thay bằng “<i>Cơ sở giáo dục nghề nghiệp</i>”. Tiếp thu ý kiến của Trường Cao đẳng nghề: Các loại huy chương Vàng, Bạc, Đồng, giải khuyến khích trong kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế bằng với mức thưởng của kỳ thi Olympic quốc tế vì về bản chất,

			<i>hai kỳ thi này có vị trí và vai trò tương đương nhau</i>
2	Sở Giáo dục đào tạo.	Tại Bảng 3, Mục 3.1, Điều 1 <i>Kỳ thi Olympic Khu vực – Kỹ năng nghề khu vực</i> Đề nghị sửa đổi mức thưởng đối với Kỳ thi Olympic khu vực – Kỹ năng nghề khu vực: Huy chương Vàng hoặc giải Nhất tăng mức thưởng lên 36 lần mức lương cơ sở (bằng mức thưởng của Huy chương Bạc Kỳ thi Olympic Quốc tế), theo đó lần lượt mức thưởng của Huy chương Bạc (giải Nhì), Huy chương Đồng (giải Ba) và giải Khuyến khích Kỳ thi Olympic khu vực – Kỹ năng nghề khu vực được tăng lên theo nguyên tắc Huy chương Bạc bằng 50% Huy chương Vàng, Huy chương Đồng bằng 30% Huy chương Vàng, giải Khuyến khích bằng 10% Huy chương Vàng. Lý do: Đối với ngành giáo dục hàng năm ngoài Kỳ thi Olympic Quốc tế còn có Kỳ thi Olympic Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Kỳ thi này tuy mang tính khu vực nhưng độ khó và tính chất cạnh tranh không kém so với Kỳ thi Olympic Quốc tế vì tập trung toàn những nước mạnh, liên tục đạt thành tích cao của thế giới như: Trung Quốc, Singapo, Thái Lan, Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ô-xtrây-li-a, Iran... Vì vậy để động viên học sinh, giáo viên đã nỗ lực giành vinh quang về cho tổ quốc, cho tỉnh nhà, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị tỉnh có mức thưởng tương xứng để không quá chênh lệch giữa Kỳ thi Olympic Quốc tế và Kỳ thi	Tiếp thu ý kiến của Sở giáo dục và Đào tạo về nâng mức tiền thưởng của <i>Kỳ thi Olympic Khu vực - Kỹ năng nghề khu vực</i>

		Olympic Khu vực.	
3	Sở Khoa học công nghệ tỉnh Thanh Hóa	Tại phần căn cứ ban hành nghị quyết: - Đề nghị bổ sung “Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng”. 3. Hình thức khen thưởng Mục 3.3. Đối với tập thể, cá nhân trong lĩnh vực khoa học - công nghệ - kỹ thuật, văn học - nghệ thuật: - Đề nghị bổ sung thêm các tác giả, đồng tác giả công trình khoa học, công nghệ “đạt giải thưởng Giải thưởng Tạ Quang Bửu; giải thưởng Trần Đại Nghĩa; giải thưởng Kovalevskaia; giải thưởng WIPO; giải thưởng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia”	Đã tiếp thu đưa vào dự thảo. Tiếp thu ý kiến của Sở Khoa học và công nghệ: <i>Bổ sung thêm các tác giả, đồng tác giả công trình khoa học, công nghệ “đạt giải thưởng Giải thưởng Tạ Quang Bửu; giải thưởng Trần Đại Nghĩa; giải thưởng Kovalevskaia; giải thưởng WIPO; giải thưởng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia”</i>
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa.	Điều 1: 1. Đối tượng và phạm vi khen thưởng: Mục 1.2. Trong lĩnh vực Thể dục - Thể thao: - Đề nghị sửa nội dung thành: a) Tập thể, vận động viên của tỉnh đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng tại Đại hội thể thao (Olympic, Paralympic), Đại hội thể thao châu Á (Asiad, ASIAN PARA Games), Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEA Games, Para Games), Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc, <i>các giải Quốc tế từng môn thể giới, châu Á, khu vực; Giải vô địch quốc gia, giải cúp quốc gia, giải các câu lạc bộ toàn quốc, giải trẻ và thanh thiếu niên toàn quốc, các giải thuộc hệ thống thi đấu của Tổng cục TDTT và Liên đoàn các môn thể</i>	Tiếp thu ý kiến của Sở Văn hóa thể thao và Du lịch <i>Bổ sung: các giải thưởng cho người khuyết tật.</i>

		thao quốc gia.	
		Mục 1.4. Trong lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật: - Điểm a: - Đề nghị bổ sung: Giải A, B, C tại các Cuộc thi Biên đạo múa trẻ toàn quốc của Hội Nghệ sỹ múa Việt Nam; Cuộc thi Tài năng đạo diễn, tác giả, diễn viên sân khấu trẻ toàn quốc của Hội Nghệ sỹ sân khấu Việt Nam; Cuộc thi sáng tác âm nhạc toàn quốc của Hội Nhạc sỹ Việt Nam.	Sửa thành: các giải tương đương.
		- Điểm b: + Đề nghị sửa đổi: nghệ sỹ ánh sáng thành thiết kế ánh sáng. + bổ sung: thiết kế âm thanh.	Tiếp thu chỉnh sửa như đề nghị
		Mục 3.2. Đối với vận động viên, huấn luyện viên thể dục thể thao: - Đề nghị điều chỉnh các mức thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên đảm bảo phù hợp với định mức tiền thưởng quy định tại Nghị định 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung và mức thưởng như sau: a) Vận động viên quy định tại điểm a khoản 1.2 mục 1 của Điều này được tặng Bằng khen và thưởng như sau	
		Mục 3.4. Đối với diễn viên, nghệ sỹ, đạo diễn: Điểm a) - Đề nghị bổ sung thêm (hoặc đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng và Khuyến khích,	Tiếp thu chỉnh sửa: Mục 3.4. Đối với diễn viên, nghệ sỹ, đạo

		hoặc xếp loại A, B, C)	diễn: - Điểm a. sửa như sau:
		- Đề nghị sửa một số nội dung: <u>Điểm c)</u> Đạo diễn chương trình ca múa nhạc được xếp loại Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích (<i>bổ sung: hoặc Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng và Khuyến khích</i>) được tặng Bằng khen và thưởng theo mức thưởng bằng giải cá nhân tương ứng. Tác giả kịch bản, nhạc sỹ, biên đạo múa, nhạc công, nghệ sỹ ánh sáng (<i>sửa đổi: thiết kế ánh sáng, thiết kế âm thanh</i>), họa sỹ thiết kế phục vụ cho các vở diễn, chương trình ca múa nhạc được xếp loại Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích (<i>bổ sung: hoặc Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng và Khuyến khích</i>) được thưởng bằng 50% mức thưởng cá nhân tương ứng với số người.	Tiếp thu chỉnh sửa thành: các giải tương đương. Bỏ: <i>nghệ sỹ ánh sáng</i> Sửa thành: <i>thiết kế ánh sáng.</i> Bổ sung: <i>thiết kế âm thanh</i>
5	Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá	Mục 1.3. Trong lĩnh vực khoa học công nghệ, kỹ thuật, văn học - nghệ thuật: - Đề nghị sửa cụm từ "Hội thi Sáng tạo toàn quốc" thành "Hội thi Sáng tạo <u>kỹ thuật</u> toàn quốc". - Bổ sung thêm Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng toàn quốc; giải thưởng WIPO	Tiếp thu ý kiến sửa
6	Sở Tư pháp	Đã có ý kiến điều chỉnh cho phù hợp	Ban soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến của Sở Tư pháp.

SỞ NỘI VỤ TỈNH THANH HÓA
BAN THI ĐUA – KHEN THƯỞNG

TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý, TIẾP THU VÀ GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VĂN BẢN QPPL (LẦN 2)

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, UBND tỉnh giao Ban Thi đua – Khen thưởng tham mưu, sửa đổi Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND ngày 20/9/2011 của HĐND tỉnh về việc ban hành chế độ khen thưởng đối với tác giả, nhóm tác giả đạt Giải báo chí Trần Mai Ninh và Giải Văn học Lê Thánh Tông.

Ngày 10/5/2019 Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh đã có Công văn số 223/CV-BTĐKT gửi 06 đơn vị có liên quan tham gia góp ý vào Dự thảo sửa đổi Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND, Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh tổng hợp kết quả nội dung góp ý cụ thể sau:

TT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Giải trình của cơ quan soạn thảo (Sở Nội vụ)
I	Danh sách các đơn vị đồng ý với Dự thảo (01 đơn vị)		
	Hội Văn học nghệ thuật	Thông nhất với Dự thảo thay thế Nghị quyết số 11/2011/NQ/HĐND ngày 20/9/2011.	
II	Danh sách các đơn vị có ý kiến góp ý (03 đơn vị):		
1	Hội Nhà báo Thanh Hóa	Đề nghị thêm từ “ tuyển chọn” vào trước các từ “bình xét, chấm, thẩm định” (thuộc Khoản a, Mục 1, Điều 1 của Dự thảo)	Đã tiếp thu
2	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Đề nghị nghiên cứu không tặng Bằng khen của UBND tỉnh cho các tác giả, nhóm tác giả đạt Giải báo chí Trần Mai Ninh, Giải thưởng văn học, nghệ thuật và Giải văn học, nghệ thuật Lê Thánh Tông.	Không tiếp thu: Tặng Bằng khen để động viên tác giả, nhóm tác giả đạt giải.

3	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Đề nghị xây dựng mức thưởng trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận giải thưởng (căn cứ vào Điều 68 Nghị định số 91/2017 ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng).	Không tiếp thu
4	Sở Tư pháp	Đã có báo cáo thẩm định số 246/BCTĐ-STP ngày 16/5/2019, gồm những nội dung sau: - Về căn cứ pháp lý: Tại căn cứ thứ 6, 7 dự thảo văn bản thể hiện căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Hội Văn học, nghệ thuật và Thể lệ giải Báo chí Trần Mai Ninh, giải Văn học, nghệ thuật và giải Văn học, nghệ thuật Lê Thánh Tông là không phù hợp, bởi các văn bản này không phải là văn bản QPPL. Do vậy đề nghị bỏ. - Về nội dung: Điểm 4.2 Khoản 4 quy định về hình thức khen thưởng và mức thưởng đối với giải văn học, nghệ thuật Lê Thánh Tông (tổ chức 5 năm một lần); trong đó quy định việc khen thưởng đối với tác giả (hoặc nhóm tác giả) có tác phẩm đạt giải A, B, C và khuyến khích sẽ khó xác định. Lý do: Giải văn học, nghệ thuật Lê Thánh Tông được tổ chức hàng năm, có các giải A, B, C và khuyến khích, như vậy trong vòng 05 năm thì sẽ có nhiều tác giả (hoặc nhóm tác giả) được giải A, B, C và khuyến khích, nhưng dự thảo Nghị quyết không đưa ra điều kiện như thế nào sẽ được khen thưởng và số lượng cụ thể thì sẽ khó xác định. Do vậy, đề nghị đơn vị soạn thảo cần nghiên cứu, hoàn chỉnh nội dung này để Nghị quyết ban hành sẽ thuận lợi trong việc triển khai thực hiện.	- Đã tiếp thu ý kiến. - Đã tiếp thu và bổ sung vào Dự thảo theo Quy định của Hội Văn học, nghệ thuật.

5	Sở Tài chính	Về trình bày văn bản: Đối với Khoản 4 Điều 1 đề nghị thể hiện lại theo đúng quy định tại Điểm d Khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL, đề nghị điều chỉnh lại.	Đã tiếp thu.
---	--------------	---	--------------

NGHỊ QUYẾT

**Về chế độ khen thưởng đối với tập thể, cá nhân
đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thế giới
thuộc các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, thể dục thể thao,
khoa học - công nghệ, văn học - nghệ thuật**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành chế độ khen, thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thế giới thuộc các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, thể dục thể thao, khoa học - công nghệ, văn học - nghệ thuật; Báo cáo thẩm tra số 227/HĐND-VHXXH ngày 19 tháng 9 năm 2011 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành chế độ khen, thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thế giới trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, thể dục thể thao, khoa học - công nghệ, văn học - nghệ thuật với nội dung như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI KHEN THƯỞNG

1. Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

a) Học sinh, sinh viên đang học ở các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, cơ sở dạy nghề, Trung học chuyên nghiệp, Cao đẳng, Đại học của tỉnh đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, Nhì, Ba) và giải Khuyến khích trong các kỳ thi Olympic quốc tế, Olympic khu vực (Đông Nam Á, Châu Á, Châu Á - Thái Bình Dương), Olympic quốc gia, học sinh giỏi quốc gia các môn thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thi kỹ năng nghề quốc gia, khu vực và quốc tế.

b) Học sinh Trung học phổ thông và bổ túc Trung học phổ thông của tỉnh đầu thủ khoa trong các kỳ thi vào Đại học hàng năm có tổng điểm 3 môn đạt từ 27 điểm trở lên (không tính điểm hệ số, điểm ưu tiên).

c) Giáo viên, giảng viên trực tiếp giảng dạy có học sinh, sinh viên đạt các giải quy định tại điểm a khoản 1 mục I của Điều này.

2. Trong lĩnh vực Thể dục - Thể thao:

a) Tập thể, vận động viên của tỉnh đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng tại Đại hội thể thao (Olympic), Đại hội thể thao châu Á (Asiad), Đại hội thể thao Đông Nam Á (Sea Games, Para Games), Đại hội thể dục thể thao toàn quốc; các giải vô địch từng môn thể giới, châu Á, khu vực; giải vô địch quốc gia, giải cúp quốc gia.

b) Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện tập thể, vận động viên đạt giải quy định tại điểm a khoản 2 mục I Điều này.

3. Trong lĩnh vực khoa học công nghệ, kỹ thuật, văn học - nghệ thuật:

a) Tập thể và cá nhân đang sinh sống và làm việc trong tỉnh là tác giả, đồng tác giả đạt giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng nhà nước về khoa học - công nghệ, giáo dục, văn học - nghệ thuật; giải Nhất, Nhì, Ba hoặc huy chương Vàng, Bạc, Đồng và giải Khuyến khích của giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam; hội thi sáng tạo toàn quốc, các giải quốc tế và khu vực Đông Nam Á về khoa học - công nghệ, văn học - nghệ thuật.

b) Tập thể, cá nhân đang sinh sống và làm việc trong tỉnh có tác phẩm văn học, nghệ thuật tham gia các cuộc thi toàn quốc, khu vực và thế giới đạt giải Vàng, Bạc, Đồng (hoặc xếp Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích).

4. Trong lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật:

a) Tập thể, cá nhân diễn viên, nghệ sỹ của tỉnh đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích) tại các cuộc thi âm nhạc, hội diễn sân khấu, liên hoan văn nghệ toàn quốc, khu vực và thế giới.

b) Đạo diễn, tác giả kịch bản, nhạc sỹ, biên đạo múa, nhạc công, nghệ sỹ ánh sáng, họa sỹ thiết kế phục vụ trực tiếp cho tập thể, cá nhân diễn viên, nghệ sỹ đạt giải quy định tại điểm a khoản 4 mục I của Điều này.

5. Đối với các cuộc thi thuộc các lĩnh vực nêu tại khoản 1, 2, 3, 4 mục I của Điều này do các ngành cấp tỉnh tổ chức: Cơ cấu giải thưởng và mức thưởng cho mỗi giải do Ban tổ chức giải quy định theo nguyên tắc: Thấp hơn mức thưởng ở các giải quốc gia tương ứng (trừ một số lĩnh vực có quy định riêng).

II. NGUYÊN TẮC KHEN THƯỞNG

1. Việc khen thưởng phải bảo đảm công khai, chính xác, kịp thời.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen kèm theo tiền thưởng ở các mức khác nhau cho tập thể, cá nhân thuộc các đối tượng được khen thưởng khi đạt giải. Riêng giải khuyến khích chỉ thưởng, không tặng Bằng khen.

III. HÌNH THỨC VÀ MỨC KHEN THƯỞNG

1. Đối với học sinh, sinh viên và giáo viên:

a) Học sinh, sinh viên thuộc đối tượng quy định tại các điểm a, b khoản 1 mục I của Điều này được tặng Bằng khen và thưởng như sau:

Bảng 1. Kỳ thi Olympic quốc tế - Kỹ năng nghề quốc tế:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Huy chương Vàng các môn văn hóa	100.000.000
2	Huy chương Vàng kỹ năng nghề quốc tế	60.000.000
3	Huy chương Bạc	20.000.000
4	Huy chương Đồng	10.500.000
5	Giải khuyến khích	3.000.000

Bảng 2. Kỳ thi Olympic khu vực - Kỹ năng nghề khu vực:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	40.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	15.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	5.000.000
4	Giải khuyến khích	1.000.000

Bảng 3. Kỳ thi Học sinh giỏi quốc gia, Olympic, Kỹ năng nghề quốc gia:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	12.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	4.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	1.500.000
4	Giải khuyến khích	500.000

b) Học sinh thi vào các trường Đại học hàng năm:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Đậu thủ khoa với tổng số điểm ba môn đạt từ 27 điểm đến dưới 30 điểm	5.000.000
2	Đạt điểm tuyệt đối (30/30 điểm)	10.000.000

c) Giáo viên trực tiếp giảng dạy có học sinh đạt giải trong các cuộc thi nêu tại điểm a khoản 1 mục III của Điều này (không áp dụng đối với học sinh thi vào các trường đại học) được tặng Bằng khen và thưởng như sau:

Có 01 học sinh đạt giải thì được hưởng mức khen thưởng như đối với học sinh;

Có nhiều học sinh đạt giải thì được hưởng mức thưởng bằng mức thưởng 01 giải cao nhất của học sinh, cộng với 50% tổng số tiền thưởng các giải học sinh còn lại.

2. Đối với vận động viên, huấn luyện viên thể dục thể thao:

a) Vận động viên quy định tại điểm a khoản 2 mục I của Điều này được tặng Bằng khen và thưởng như sau:

Bảng 1. Đại hội thể thao Olympic, Giải vô địch thế giới từng môn:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	60.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	20.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	10.000.000

Bảng 2. Đại hội thể thao châu Á (Asiad), Giải thể thao châu Á từng môn:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	40.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	15.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	6.000.000

Bảng 3. Đại hội thể thao Đông Nam Á, Giải thể thao Đông Nam Á từng môn:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	28.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	8.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	4.500.000

Bảng 4. Đại hội TDTT toàn quốc, giải Vô địch toàn quốc từng môn:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	12.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	4.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	1.500.000

b) Vận động viên lập thành tích tại các cuộc thi đấu của giải vô địch trẻ thể giới, Châu Á, Đông Nam Á, Quốc gia, Cúp quốc gia được tặng Bằng khen và thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại điểm a khoản 2 mục III của Điều này.

c) Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các cuộc thi đấu được tặng Bằng khen và thưởng như sau:

Có 01 vận động viên lập thành tích thì được hưởng mức khen thưởng như đối với vận động viên;

Có nhiều vận động viên lập thành tích, mức thưởng bằng mức thưởng 01 giải cao nhất của vận động viên, cộng với 50% tổng số tiền thưởng các giải vận động viên còn lại.

d) Đối với các môn thể thao thi đấu có từ 2 vận động viên trở lên theo Điều lệ cuộc thi tính chung cho môn thi đấu, được thưởng như sau:

Đối với môn thể thao tập thể, mức thưởng chung bằng số lượng người tham gia môn thể thao tập thể nhân với mức thưởng tương ứng quy định tại các điểm a, b khoản 2 mục III của Điều này (môn bóng đá, bóng chuyền có quy định riêng).

Đối với các môn có nội dung thi đấu đồng đội (mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi) số lượng vận động viên, huấn luyện viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của Điều lệ giải. Mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại các điểm a, b khoản 2 mục III của Điều này.

đ) Các Đội bóng đá của tỉnh tham gia thi đấu tại các giải vô địch toàn quốc được tặng Bằng khen và thưởng như sau:

Bảng 1. Giải trẻ (U17-U 21):

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Vô địch	75.000.000
2	Thứ Nhì	45.000.000
3	Thứ Ba	30.000.000

Bảng 2. Các đội dưới U17:

Đạt thành tích	Mức thưởng
Nếu đạt giải được thưởng	50% mức thưởng tương ứng của các đội U17 - U21.

Bảng 3. Giải các đội hạng ba:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Vô địch	100.000.000
2	Thứ Nhì	75.000.000
3	Thứ Ba	45.000.000

Bảng 4. Giải các đội hạng nhì:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Vô địch	150.000.000
2	Thứ Nhì	100.000.000
3	Thứ Ba	75.000.000

Bảng 5. Giải đội hạng nhất:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Vô địch	450.000.000
2	Thứ Nhì	300.000.000
3	Thứ Ba	150.000.000

Bảng 6. Giải Cúp quốc gia

Đạt thành tích	Mức thưởng
Nếu đạt vô địch, nhất, nhì	50% mức thưởng mà Ban tổ chức giải đã thưởng.

Bảng 7. Giải chuyên nghiệp:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Vô địch	1.000.000.000
2	Thứ Nhì	700.000.000
3	Thứ Ba	500.000.000

- Huấn luyện viên trưởng đội bóng đá được hưởng mức thưởng bằng 5%, Huấn luyện viên phó bằng 3% mức thưởng của toàn Đội khi tham gia các giải và được thưởng nêu tại điểm đ khoản 2 mục III của Điều này (trừ thưởng từng trận thắng và thưởng cầu thủ xuất sắc).

Bảng 8. Cầu thủ xuất sắc:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Cầu thủ xuất sắc nhất đội (khi đội đạt giải)	22.000.000
2	Cầu thủ xuất sắc của mùa bóng do Ban tổ chức bình chọn	30.000.000
3	Nếu cầu thủ đạt cả xuất sắc giải và xuất sắc đội thì chỉ được thưởng ở mức cao nhất	
4	Vua phá lưới của mùa bóng ở giải chuyên nghiệp	30.000.000
5	Quả bóng Vàng, Bạc, Đồng do Ban tổ chức giải bình chọn	50% mức thưởng mà Ban tổ chức giải đó thưởng.

(Mức thưởng Huấn luyện viên, cầu thủ xuất sắc nêu trên ngoài định mức thưởng chung của toàn Đội).

Bảng 9. Thưởng từng trận thắng:

TT	Trận thắng	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Trận thắng ở giải hạng nhất	50.000.000
2	Trận thắng ở giải Cúp quốc gia	100.000.000
3	Trận thắng ở giải chuyên nghiệp	200.000.000

e) Các đội Bóng chuyên của tỉnh tham gia giải toàn quốc được tặng Bằng khen và thưởng như sau:

Bảng 1. Giải Vô địch toàn quốc (các đội mạnh):

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Vô địch	450.000.000
2	Thứ Nhì	300.000.000
3	Thứ Ba	150.000.000
4	Mỗi trận thắng của giải vô địch toàn quốc	40.000.000

Bảng 2. Giải hạng Nhất toàn quốc

Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
Vô địch ở giải hạng Nhất và được thăng hạng lên thi đấu ở giải các đội mạnh toàn quốc	300.000.000

- *Thưởng Huấn luyện viên Trưởng bằng 5%, Huấn luyện viên Phó bằng 3%* mức thưởng của toàn Đội quy định tại điểm e khoản 2 mục III của Điều này (trừ thưởng từng trận thắng và thưởng cầu thủ xuất sắc).

- *Thưởng cầu thủ xuất sắc nhất đội 2%* mức thưởng của toàn Đội quy định tại điểm e khoản 2 mục III của Điều này.

(Mức thưởng Huấn luyện viên, cầu thủ xuất sắc nêu trên ngoài định mức thưởng chung của toàn Đội).

3. Đối với tập thể, cá nhân trong lĩnh vực khoa học - công nghệ - kỹ thuật, văn học - nghệ thuật:

Tác giả, đồng tác giả công trình khoa học, công nghệ, giáo dục, văn học - nghệ thuật, giải pháp kỹ thuật đạt giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước về khoa học, công nghệ, giải thưởng Văn học nghệ thuật, giải Báo chí, giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, giải thưởng sáng tạo kỹ thuật toàn quốc đạt các giải thưởng khu vực Đông Nam Á, được thưởng theo mức sau:

a) Huy chương Vàng hoặc tương đương thưởng bằng 100% mức thưởng Ban tổ chức cuộc thi đã thưởng.

b) Các giải còn lại thưởng bằng 50% mức thưởng Ban tổ chức cuộc thi đã thưởng.

4. Đối với diễn viên, nghệ sỹ, đạo diễn:

a) Thưởng tập thể: Tập thể có vở diễn được cuộc thi xếp loại Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích (hoặc xếp loại A, B, C) đối với các đoàn Nghệ thuật: Chèo, Tuồng, Kịch nói, Cải lương hoặc Chương trình ca múa nhạc đối với đoàn ca múa trong các cuộc thi toàn quốc, khu vực, thế giới được tặng Bằng khen và thưởng theo mức bằng 50 % mức thưởng Ban tổ chức cuộc thi đã thưởng.

b) Diễn viên, nghệ sỹ thuộc đối tượng quy định tại các điểm a, b khoản 4 mục I của Điều này được tặng Bằng khen và thưởng như sau:

Bảng 1. Giải thể giới:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	60.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	20.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	10.500.000
4	Giải Khuyến khích	3.000.000

Bảng 2. Giải Khu vực:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	40.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	15.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	4.500.000
4	Giải Khuyến khích	1.000.000

Bảng 3. Giải toàn quốc:

TT	Đạt thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Huy chương Vàng hoặc giải Nhất	12.000.000
2	Huy chương Bạc hoặc giải Nhì	4.000.000
3	Huy chương Đồng hoặc giải Ba	1.500.000
4	Giải Khuyến khích	500.000

c) Đạo diễn chương trình ca múa nhạc được xếp loại Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích được tặng Bằng khen và thưởng theo mức thưởng bằng giải cá nhân tương ứng.

Tác giả kịch bản, nhạc sỹ, biên đạo múa, nhạc công, nghệ sỹ ánh sáng, họa sỹ thiết kế phục vụ cho các vở diễn, chương trình ca múa nhạc được xếp loại Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích được thưởng bằng 50% mức thưởng cá nhân tương ứng nhân với số người.

d) Đối với các tiết mục song ca, tam ca, đồng ca nếu đạt giải thì thưởng gấp đôi mức thưởng giải cá nhân tương ứng. Nếu là tiết mục hợp xướng thì mức thưởng cao hơn nhưng không quá 5 lần mức thưởng cá nhân tương ứng.

IV. MỨC THƯỞNG CHO CÁ NHÂN CÓ THÀNH TÍCH ĐẶC BIỆT XUẤT SẮC

1. Đối tượng:

Cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực giáo dục, thể dục thể thao, khoa học - công nghệ, văn học - nghệ thuật theo các tiêu chí được quy định tại khoản 2 mục IV của Điều này.

2. Tiêu chuẩn được thưởng:

a) Vận động viên đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc tại Đại hội thể thao Olympic thể giới.

b) Vận động viên đạt Huy chương Vàng tại Đại hội thể thao Châu Á hoặc đạt Huy chương Đồng tại Đại hội thể thao Olympic thế giới.

c) Các tác giả văn học - nghệ thuật, giáo dục, khoa học và công nghệ đạt giải thưởng Hồ Chí Minh.

d) Trường hợp có thành tích đặc biệt khác do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

3. Mức thưởng và nguyên tắc thưởng:

a) Vận động viên đạt Huy chương Vàng tại Đại hội thể thao Olympic thế giới thưởng 01 tỷ đồng.

b) Vận động viên đạt Huy chương Bạc tại Đại hội thể thao Olympic thế giới thưởng 800.000.000 đồng.

c) Cá nhân đạt thành tích theo quy định tại điểm b, c, d khoản 2 mục IV của Điều này thưởng 700.000.000 đồng.

d) Cá nhân được thưởng theo quy định tại mục IV của Điều này thì không được nhận các giải thưởng khác trong cùng môn dự giải quy định tại Nghị quyết này.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Nghị quyết số 60/2006/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

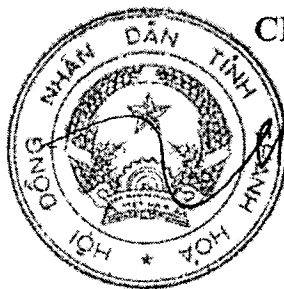
Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 20 tháng 9 năm 2011./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND, UBND,
- Ban TT UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu QH, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP Tỉnh uỷ, VPHĐND tỉnh,
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



CHỦ TỊCH

Mai Văn Ninh

NGHỊ QUYẾT

Về chế độ khen thưởng đối với tác giả, nhóm tác giả đạt Giải báo chí
Trần Mai Ninh và Giải Văn học Lê Thánh Tông

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung, sửa đổi chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thế giới thuộc các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục thể thao, khoa học công nghệ và kỹ thuật, văn học - nghệ thuật; Báo cáo thẩm tra số 227/HĐND-VHXXH ngày 19 tháng 9 năm 2011 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung, sửa đổi chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thế giới thuộc các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục thể thao, khoa học công nghệ và kỹ thuật, văn học - nghệ thuật với nội dung như sau:

1. Những quy định chung:

a) Giải báo chí Trần Mai Ninh là giải dành cho những tác phẩm báo chí xuất sắc (thuộc các thể loại) do Hội Nhà báo Việt Nam tỉnh Thanh Hóa bình xét hằng năm, được công bố từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 của năm trước; việc bình xét thực hiện theo quy định của thể lệ giải.

b) Giải Văn học Lê Thánh Tông là giải những tác phẩm văn học xuất sắc (thuộc các thể loại) do Hội Văn học Nghệ thuật Thanh Hóa bình xét hằng năm, được công bố từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 của năm trước; việc bình xét thực hiện theo quy định của thể lệ giải.

2. Đối tượng và phạm vi khen thưởng:

a) Đối với Giải báo chí Trần Mai Ninh:

Tác giả hoặc nhóm tác giả có tác phẩm dự giải là Hội viên Hội Nhà báo Việt Nam của tỉnh Thanh Hóa;

Cộng tác viên trong và ngoài tỉnh có tác phẩm báo chí phản ánh về quê hương và con người Thanh Hóa đăng ký dự giải.

b) Đối với Giải văn học Lê Thánh Tông:

Tác giả hoặc nhóm tác giả có tác phẩm dự giải là Hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Thanh Hóa;

Cá nhân trong và ngoài tỉnh có tác phẩm văn học viết về quê hương và con người Thanh Hóa đăng ký dự giải.

3. Nguyên tắc khen thưởng:

a) Việc khen thưởng phải bảo đảm công khai, chính xác, kịp thời;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen kèm theo tiền thưởng ở các mức khác nhau cho tác giả (hoặc nhóm tác giả) có tác phẩm đạt giải.

4. Hình thức và mức khen thưởng:

a) Tác giả (hoặc nhóm tác giả) có tác phẩm đạt Giải A: Tặng Bằng khen và thưởng 6.000.000 đồng.

b) Tác giả (hoặc nhóm tác giả) có tác phẩm đạt Giải B: Tặng Bằng khen và thưởng 4.000.000 đồng.

c) Tác giả (hoặc nhóm tác giả) có tác phẩm đạt Giải C: Tặng Bằng khen và thưởng 2.000.000 đồng.

d) Tác giả (hoặc nhóm tác giả) có tác phẩm đạt Giải Khuyến khích: Thưởng 1.000.000 đồng.

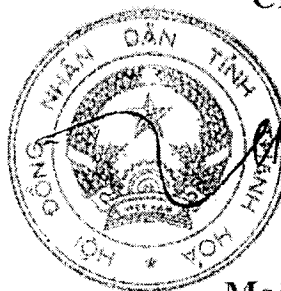
Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 20 tháng 9 năm 2011./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND, UBND, Ban TT UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu QH, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP Tỉnh uỷ, VPHĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



CHỦ TỊCH

Mai Văn Ninh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42/2016/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành chính sách hỗ trợ đối với học sinh, giáo viên,
cán bộ quản lý Trường Trung học phổ thông chuyên Lam Sơn
và các Trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002; Luật ngân
sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 61/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20 tháng 6 năm
2006 về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường
chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của
Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 82/2008/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2008
của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường
trung học phổ thông chuyên;

Xét Tờ trình số 159/TTr-UBND ngày 22/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh
về chính sách hỗ trợ đối với học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý Trường Trung
học phổ thông chuyên Lam Sơn và các Trường Trung học phổ thông trên địa
bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 799/BC- HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2016 của
Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành chính sách hỗ trợ đối với học sinh, giáo viên, cán bộ
quản lý Trường Trung học phổ thông (THPT) chuyên Lam Sơn và các Trường
THPT trên địa bàn tỉnh, nội dung như sau:

1. Chính sách đối với học sinh

a) Học sinh Trường THPT chuyên Lam Sơn

Học sinh trúng tuyển vào trường THPT chuyên Lam Sơn được trợ cấp sinh
hoạt phí, thời gian hưởng 09 tháng/năm học.

- Học sinh thuộc hộ nghèo trong toàn tỉnh, học sinh là người dân tộc thiểu số cư trú tại các xã miền núi được hưởng mức trợ cấp bằng 130% mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm chi trả trợ cấp;

- Học sinh thường trú ở vùng đồng bằng, ven biển và các xã ngoại thành thành phố Thanh Hóa được hưởng mức trợ cấp bằng 80% mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm chi trả trợ cấp;

- Học sinh thường trú ở các phường thuộc thành phố Thanh Hóa, được hưởng mức trợ cấp bằng 50% mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm chi trả trợ cấp.

- Học bổng khuyến khích tài năng (thực hiện trong 09 tháng/năm học) dành cho học sinh giỏi toàn diện của năm học, xếp loại theo kết quả học tập rèn luyện nhưng không quá 50% tổng số học sinh toàn trường. Mức học bổng bằng 365.000đ/tháng.

b) Học sinh trong đội tuyển

Học sinh trong đội tuyển được trợ cấp tiền ăn, ở trong thời gian tập huấn dự thi quốc gia, dự thi chọn vào đội tuyển thi quốc tế:.

- Trợ cấp tiền ăn: 150.000đ/ngày/học sinh trong thời gian tập huấn cho tất cả các đội tuyển dự thi quốc gia và dự thi chọn vào đội tuyển thi quốc tế. Thời gian hưởng: Theo kế hoạch được duyệt hằng năm, nhưng không quá 90 ngày đối với đội tuyển dự thi quốc gia và 50 ngày đối với dự thi chọn vào đội tuyển thi quốc tế.

- Trợ cấp tiền ở: 200.000đ/ngày/học sinh trong thời gian tập huấn ngoài tỉnh cho đội tuyển dự thi quốc gia và dự thi chọn vào đội tuyển thi quốc tế. Thời gian hưởng theo kế hoạch được duyệt nhưng không quá 50 ngày.

c) Học sinh đạt giải quốc gia, quốc tế

Học sinh đạt giải quốc gia, quốc tế được tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và được thưởng cụ thể như sau:

TT	Kết quả đạt được trong các kỳ thi	Mức thưởng (đồng)
I	Kỳ thi quốc tế	
1	Huy chương Vàng	16.500.000
2	Huy chương Bạc	12.000.000
3	Huy chương Đồng	10.000.000
4	Bằng khen quốc tế	9.000.000
II	Kỳ thi khu vực	
1	Huy chương Vàng	14.500.000
2	Huy chương Bạc	11.000.000
3	Huy chương Đồng	9.500.000
4	Bằng khen quốc tế (khu vực)	6.500.000
III	Kỳ thi quốc gia	
1	Giải Nhất	9.000.000
2	Giải Nhì	7.000.000

3	Giải Ba	5.500.000
4	Giải Khuyến khích	4.500.000

2. Chính sách đối với giáo viên

a) Đối với giáo viên Trường THPT chuyên Lam Sơn:

Giáo viên dạy môn chuyên trong lớp chuyên (mỗi lớp một giáo viên) được hỗ trợ thêm 30% mức lương hiện hưởng (lương và phụ cấp)/tháng; thời gian hưởng 09 tháng/năm học.

b) Đối với giáo viên, chuyên gia mời dạy đội tuyển dự thi quốc gia, quốc tế:

- Giáo viên dạy đội tuyển thi quốc gia, quốc tế, được trả tiền thù lao bằng mức thù lao áp dụng đối với giảng viên, báo cáo viên là chuyên gia cao cấp, mức tối đa không quá 800.000 đồng/buổi quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính, quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

- Giáo viên mời là chuyên gia trong nước (là giáo sư, tiến sĩ) dạy đội tuyển thi quốc gia, quốc tế được trả mức thù lao là 03 triệu đồng/1 buổi thực tế dạy.

- Thời gian tập huấn đội tuyển theo kế hoạch được duyệt hàng năm, trong thời gian đó được phép mời chuyên gia giảng dạy cho đội tuyển là 50 buổi đối với vòng thi học sinh giỏi quốc gia, 70 buổi đối với vòng thi chọn đội tuyển dự thi quốc tế và 30 buổi đối với đội tuyển dự thi quốc tế;

c) Đối với giáo viên có học sinh đạt giải quốc gia và quốc tế:

- Giáo viên dạy môn học có học sinh đạt giải quốc gia, khu vực và quốc tế, được tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và tiền thưởng được chi trả một lần tại thời điểm học sinh đạt giải với mức như sau:

STT	Kết quả đạt được trong các kỳ thi	Mức thưởng (đồng)
I	Kỳ thi quốc tế	
1	Huy chương Vàng	100.000.000
2	Huy chương Bạc	65.000.000
3	Huy chương Đồng	50.000.000
4	Bằng khen quốc tế	35.000.000
II	Kỳ thi khu vực	
1	Huy chương Vàng	53.000.000
2	Huy chương Bạc	35.000.000
3	Huy chương Đồng	27.000.000
4	Bằng khen quốc tế (khu vực)	18.000.000
III	Kỳ thi quốc gia	
1	Giải Nhất	11.000.000
2	Giải Nhì	9.000.000
3	Giải Ba	7.000.000
4	Giải Khuyến khích	4.000.000

(Trường hợp giáo viên có nhiều học sinh đạt giải trong cùng một kỳ thi thì được thưởng một mức thưởng cho giải cao nhất và 50% mức thưởng cho mỗi giải còn lại)

- Giáo viên có học sinh tham dự thi quốc tế được tham gia làm quan sát viên nước ngoài (nước đăng cai tổ chức thi), mức hỗ trợ kinh phí theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền;

- Giáo viên có học sinh đạt giải quốc gia, quốc tế, khu vực được ưu tiên trong việc xét tặng các danh hiệu thi đua và danh hiệu vinh dự nhà nước; được ưu tiên xét nâng lương sớm theo quy định của nhà nước.

3. Chính sách đối với cán bộ quản lý

a) Cán bộ quản lý Trường THPT chuyên Lam Sơn được hỗ trợ thêm 30% mức lương hiện hưởng (lương và phụ cấp)/tháng; thời gian hưởng 09 tháng/năm học (nếu cán bộ quản lý trực tiếp giảng dạy thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ).

b) Hiệu trưởng nhà trường có học sinh đạt giải quốc gia, quốc tế, khu vực được hưởng trợ cấp bằng mức của giáo viên có mức trợ cấp cao nhất trong năm có học sinh đạt giải; phó hiệu trưởng được hưởng mức trợ cấp bằng 80% mức trợ cấp của hiệu trưởng. Số tháng hưởng 09 tháng trong năm học có học sinh đạt giải và chi trả một lần.

c) Cán bộ quản lý trực tiếp đội tuyển có học sinh tham dự thi quốc tế được tham gia làm quan sát viên nước ngoài (nước đăng cai tổ chức thi), mức hỗ trợ kinh phí theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

4. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/9/2016 đến ngày 30/9/2021.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết và các quy định của pháp luật hiện hành tổ chức thực hiện; định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

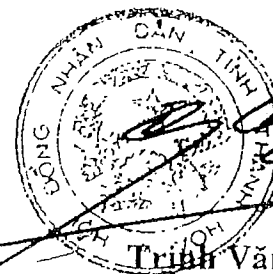
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khoá XVII, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Chiến

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2016/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 7 năm 2016.

NGHỊ QUYẾT
Quy định tặng danh hiệu “Vì sự phát triển Thanh Hóa”

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Xét Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 27/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về quy định tặng danh hiệu “Vì sự phát triển Thanh Hóa”; Báo cáo thẩm tra số 327/BC-VHXXH ngày 28/6/2016 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Quy định về việc tặng danh hiệu “Vì sự phát triển Thanh Hóa”, với các nội dung sau:

1. Tên gọi: Danh hiệu “Vì sự phát triển Thanh Hóa”.

2. Đối tượng: Cá nhân đang sinh sống, lao động, học tập, công tác ở trong và ngoài tỉnh; người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài đạt tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Tiêu chuẩn: Cá nhân được xét tặng danh hiệu “Vì sự phát triển Thanh Hóa” phải đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có những đề xuất, sáng kiến quan trọng, định hướng lớn cả trước mắt và lâu dài trên các lĩnh vực để tỉnh Thanh Hóa phát triển nhanh và bền vững, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ghi nhận.

b) Doanh nhân, chủ doanh nghiệp không có vốn nhà nước chấp hành đầy đủ các quy định của nhà nước và đạt một trong ba tiêu chí sau, được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa công nhận:

- Có dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa với quy mô từ 2.000 tỷ đồng trở lên, đã đầu tư đạt trên 50% tổng vốn đăng ký đầu tư tại thời điểm xét tặng.

- Đầu tư tạo việc làm ổn định cho 10.000 lao động trở lên và thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động, bình quân trong thời gian 5 năm liên tục tính đến thời điểm xét tặng.

- Nộp các khoản thuế vào ngân sách nhà nước tại tỉnh Thanh Hóa mỗi năm đạt từ 50 tỷ đồng trở lên (trừ tiền sử dụng đất và tiền thuê đất) hoặc nộp thuế thu nhập doanh nghiệp mỗi năm đạt từ 10 tỷ đồng trở lên trong 5 năm liên tục, kể từ năm xét tặng trở về trước.

c) Có đề tài, dự án, công trình khoa học được triển khai, áp dụng tại tỉnh Thanh Hóa, có hiệu quả cao, bền vững, tạo được bước đột phá phát triển về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

d) Đã phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân gây hậu quả nghiêm trọng hoặc có nguy cơ gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất.

đ) Người lao động trên địa bàn tỉnh đạt thành tích đặc biệt xuất sắc; cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân; đấu tranh phòng chống tội phạm;... có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương sáng trong toàn tỉnh.

e) Tác giả, đạo diễn, nhạc sỹ, họa sỹ, nghệ sỹ có công trình, tác phẩm về Thanh Hóa đoạt Huy chương Bạc hoặc giải Nhì trở lên tại các giải thể giới; đoạt Huy chương Vàng hoặc giải Nhất khu vực Châu Á, Châu Á - Thái Bình Dương về khoa học, kỹ thuật, công nghệ, văn hóa, nghệ thuật.

g) Học sinh, sinh viên đang học tập tại các cơ sở giáo dục, đào tạo của tỉnh đoạt Huy chương Vàng hoặc giải Nhất tại các kỳ thi Olympic Quốc tế, Kỹ năng nghề Quốc tế.

h) Vận động viên của tỉnh đoạt Huy chương tại Đại hội Thể thao thế giới (Olympic); đoạt Huy chương Bạc hoặc giải Nhì trở lên tại Đại hội Thể thao châu Á (Asiad).

4. Nguyên tắc:

a) Việc xét tặng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất; giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định.

b) Việc xét tặng được thực hiện 02 đợt trong năm, đợt 1 vào dịp 20 tháng 02 - Ngày Bác Hồ lần đầu tiên về thăm Thanh Hóa, đợt 2 vào dịp 13 tháng 10 - Ngày Doanh nhân Việt Nam; mỗi cá nhân có thể được xét tặng nhiều lần; thời gian xét tặng lần tiếp theo từ 05 năm trở lên; không truy tặng.

c) Việc xét tặng phải bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình quy định và công khai, dân chủ, công bằng, chính xác.

d) Số lượng cá nhân được tặng danh hiệu hằng năm không quá 15 người.

5. Hình thức: Cá nhân đạt danh hiệu “**Vì sự phát triển Thanh Hóa**” được tặng Bằng chứng nhận kèm theo phù hiệu (mẫu phù hiệu do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định) có giá trị bằng 8,0 lần mức lương cơ sở do Chính phủ quy định và tiền thưởng 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); được ghi tên vào sổ vàng truyền thống của tỉnh; được mời tham dự các sự kiện lớn do tỉnh tổ chức.

6. Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí thi đua, khen thưởng trong dự toán ngân sách tỉnh hằng năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật, ban hành hướng dẫn thực hiện Nghị quyết này để tổ chức triển khai thực hiện.

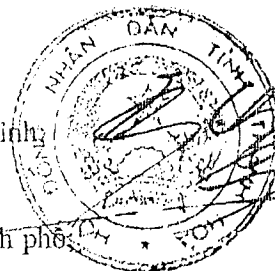
Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá XVII, Kỳ họp thứ Nhất thông qua ngày 02 tháng 7 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (đề báo cáo);
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch Nước, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực: HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Tư pháp (để cập nhật vào cơ sở dữ liệu);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Chiến